

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 05 /2021/NQ-HĐND

Bình Thuận, ngày 17 tháng 8 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Quy định về chế độ đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, khu phố và số lượng, chế độ đối với người tham gia công việc ở thôn, khu phố trên địa bàn tỉnh

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN
KHÓA XI, KỲ HỌP THỨ 2**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Công an xã;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Nghị định số 42/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định việc xây dựng Công an xã, thị trấn chính quy;

Căn cứ Thông tư số 12/2010/TT-BCA ngày 08 tháng 4 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định cụ thể thi hành một số điều của Pháp lệnh Công an xã và Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Công an xã;

Căn cứ Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31

tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố;

Xét Tờ trình số 2454/TTr-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định về chế độ đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, khu phố và số lượng, chế độ đối với người tham gia công việc ở thôn, khu phố trên địa bàn tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 75/BC-HĐND ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về chế độ hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế, mai táng phí đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, khu phố; quy định về số lượng, mức bồi dưỡng, chế độ hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế đối với Phó Trưởng thôn, khu phố; quy định về số lượng, mức bồi dưỡng, chế độ hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế, chế độ mai táng phí đối với Công an viên ở thôn; chế độ hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế đối với người tham gia công việc ở thôn, khu phố.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, khu phố gồm: Bí thư chi bộ; Trưởng thôn, khu phố; Trưởng ban công tác mặt trận.

2. Người tham gia công việc ở thôn, khu phố gồm: Chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh; Chi hội trưởng Hội Nông dân; Chi hội trưởng Hội Phụ nữ; Bí thư Chi đoàn Thanh niên; Chi hội trưởng Hội Chữ thập đỏ; Chi hội trưởng Hội Người cao tuổi.

3. Phó Trưởng thôn, khu phố;

4. Công an viên ở thôn.

Điều 3. Chế độ hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế, mai táng phí đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, khu phố

1. Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, khu phố không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm y tế bắt buộc thì được ngân sách Nhà nước hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế.

2. Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, khu phố trong thời gian công tác nếu chết thì người lo mai táng được nhận trợ cấp mai táng phí bằng

14.900.000 đồng (được điều chỉnh khi Chính phủ ban hành chế độ tiền lương mới).

Điều 4. Quy định số lượng, mức bồi dưỡng, chế độ hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế đối với Phó Trưởng thôn, khu phố

1. Đối với thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên, thôn thuộc xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; thôn thuộc xã đảo được bố trí một Phó Trưởng thôn. Đối với khu phố có từ 500 hộ gia đình trở lên được bố trí một Phó Trưởng khu phố.

2. Phó Trưởng thôn, khu phố được hưởng mức bồi dưỡng hàng tháng bằng 1.192.000 đồng (được điều chỉnh khi Chính phủ ban hành chế độ tiền lương mới).

3. Phó Trưởng thôn, khu phố không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm y tế bắt buộc thì được ngân sách Nhà nước hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế.

Điều 5. Quy định số lượng, mức bồi dưỡng, chế độ hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế, chế độ mai táng phí đối với Công an viên ở thôn

1. Mỗi thôn được bố trí một Công an viên.

2. Công an viên ở thôn được hưởng mức bồi dưỡng hàng tháng bằng 1.192.000 đồng (được điều chỉnh khi Chính phủ ban hành chế độ tiền lương mới).

3. Công an viên ở thôn không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm y tế bắt buộc thì được ngân sách Nhà nước hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế.

4. Công an viên ở thôn trong thời gian công tác nếu chết thì người lo mai táng được nhận trợ cấp mai táng phí bằng 14.900.000 đồng (được điều chỉnh khi Chính phủ ban hành chế độ tiền lương mới).

5. Chính sách đối với Công an viên ở thôn được thực hiện theo Nghị quyết này cho đến khi pháp luật có quy định mới về chế độ, chính sách đối với Công an viên ở thôn.

Điều 6. Chế độ hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế đối với người tham gia công việc ở thôn, khu phố

Người tham gia công việc ở thôn, khu phố (quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này) không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm y tế bắt buộc thì được ngân sách Nhà nước hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế.

Điều 7. Kinh phí thực hiện

Kinh phí chi trả chế độ hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế, mai táng phí đối với những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, khu phố; chi trả bồi dưỡng

hàng tháng đối với Phó Trưởng thôn, khu phố, Công an viên ở thôn; chế độ mai táng phí đối với Công an viên ở thôn; hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế đối với người tham gia công việc ở thôn, khu phố do ngân sách địa phương bảo đảm theo phân cấp ngân sách hiện hành.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XI, Kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 17 tháng 8 năm 2021, có hiệu lực từ ngày 30 tháng 8 năm 2021 và thay thế Nghị quyết số 92/2010/NQ-HĐND ngày 30 tháng 6 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chức danh và chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã và ở thôn, khu phố./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Công an;
- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh,
Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Bình Thuận;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành và đoàn thể tỉnh;
- Các Văn phòng: Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- HĐND và UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, (CTHĐ.08b), K.T.

100

CHỦ TỊCH



Nguyễn Hoài Anh